TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021
V/v: Ly hôn.

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ
Các Hội thẩm nH dân: 1. Bà Phạm Thị Hòa
2. Ông Nguyễn Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thiệu Thị Ánh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn P2, xã Ph, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thiệu Thị Ánh T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Huy C tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nH dân xã Diên P vào năm 2004. Do cuộc sống hôn nH giữa bà T và ông C không hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không hòa hợp về tính tình, ông C đánh đập và đuổi bà ra khỏi nhà. Giữa bà T và cha mẹ ông C còn xảy ra mâu thuẫn, gia đình ông C không tôn trọng bà trong khi bà vất vả làm lụng cả ngày. Bà T đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng vì hạnh phúc gia đình, mong muốn cả hai cùng chăm sóc con cái nhưng ông C vẫn không thay đổi, khoảng cách giữa hai bên ngày càng lớn. Từ tháng 01/2021, bà T và ông C không còn chung sống với nhau. Nay, bà T xác định không còn tình cảm với ông C, cuộc sống hôn nH không thể tiếp tục được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông Nguyễn Huy C. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thiệu Như Q, sinh ngày 12/11/2004 và Nguyễn Thiệu Khánh H, sinh ngày 14/4/2012. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ

chung: Bà T xác định không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Huy C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nH dân huyện Diên Khánh đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông C vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, tống đạt đối với ông C theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Thiệu Thị Ánh T được ly hôn với ông Nguyễn Huy C; về con chung: Giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nH gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Thiệu Thị Ánh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Huy C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thiệu Thị Ánh T và ông Nguyễn Huy C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2004 và được Ủy ban nhân dân xã Diên P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống, nguyên đơn bà Thiệu Thị Ánh T và bị đơn ông Nguyễn Huy C thường xảy ra mâu thuẫn do giữa hai bên không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau cố gắng xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo nguyên đơn bà T trình bày kể từ tháng 01/2021 đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn chung sống với nhau. Bị đơn ông Nguyễn Huy C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà T, cho thấy ông C đã bỏ mặc, không muốn hàn gắn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở để xác định quan hệ trong hôn nhân giữa bà T và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở, cần chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông C là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông C có 02 con chung là Nguyễn Thiệu Như Q, sinh ngày 12/11/2004 và Nguyễn Thiệu Khánh H, sinh ngày 14/4/2012, hiện các con chung đang sống với bà T. Để đảm bảo việc nuôi dạy, chăm sóc và phát triển bình thường của các con chung cũng như nguyện vọng của cháu Q và H mong muốn ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù

hợp, đồng thời ghi nhận sự nguyện của bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết bà T, ông C có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thiệu Thị Ánh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Thiệu Thị Ánh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 227; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Thiệu Thị Ánh T được ly hôn ông Nguyễn Huy C.

2. Về con chung: Bà Thiệu Thị Ánh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thiệu Như Q, sinh ngày 12/11/2004 và Nguyễn Thiệu Khánh H, sinh ngày 14/4/2012; ông Nguyễn Huy C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết bà T, ông C có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Thiệu Thị Ánh T xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Thiệu Thị Ánh T nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002150 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D; bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên P (nơi đăng ký KH)
(Giấy CNKH số 37 ngày 22/7/2004)
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ